UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 851 /BC-STP	*Lạng Sơn, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Sở Tư pháp nhận được Tờ trình số 634/TTr-STC ngày 08/11/2026 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, sau khi nghiên cứu hồ sơ dự thảo văn bản, Sở Tư pháp báo cáo như sau:

I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Thực hiện quy định tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính[1], ngày 20/7/2018, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Trong giai đoạn 2018-2026, ngân sách tỉnh đã bố trí 129.814,5 triệu đồng thực hiện Nghị quyết; kinh phí được sử dụng đúng nội dung chi theo Thông tư số 121/2017/TT-BTC, góp phần quan trọng vào kết quả thực hiện Cuộc vận động và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, sau hơn 08 năm thực hiện Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND đã phát sinh một số bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn, cụ thể:

- Từ ngày 01/7/2025, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, số đơn vị hành chính cấp xã giảm từ 200 xuống 65 xã, phường, số thôn, tổ dân phố giảm từ 1.646 xuống 923 thôn, tổ dân phố. Quy mô địa bàn, dân số và khối lượng nhiệm vụ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư tăng lên đáng kể.

- Căn cứ xác định "xã vùng khó khăn, xã khu vực III" tại Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND dẫn chiếu Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017, chỉ

[1] Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính quy định: *"Căn cứ mức chi quy định tại Thông tư này và khả năng nguồn ngân sách của địa phương: Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và đảm bảo theo quy định hiện hành".*

áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020, đến nay đã hết hiệu lực áp dụng; việc phân định vùng hiện được thực hiện theo Nghị định số 272/2025/NĐ-CP và Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh (65 xã, phường, trong đó: 14 khu vực I, 13 khu vực II, 38 khu vực III).

- Mức chi được quy định từ năm 2018 đến nay chưa được điều chỉnh, trong khi mức lương cơ sở đã tăng từ 1,39 triệu đồng lên 2,53 triệu đồng (tăng 82%), trượt giá lũy kế giai đoạn 2018 - 2025 khoảng 27,6%; mức hỗ trợ hiện hành không còn đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động của Cuộc vận động.

Tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII đã đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới của tỉnh đạt 60%. Do vậy, cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" cần được triển khai sâu rộng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Nghị quyết số 46/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035; Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12/10/2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035.Theo đó trong bối cảnh hiện nay, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã được tích hợp trong các Chương trình mục tiêu quốc gia chung, không còn được triển khai thành một Chương trình mục tiêu quốc gia độc lập như giai đoạn trước, do đó nội dung xây dựng nông thôn mới là một nhiệm vụ trong Chương trình tích hợp. Đồng thời tại điểm a, khoản 15, Điều 8 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12/10/2026 của Chính phủ có quy định nội dung: *"15. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững: a) Tuyên truyền, vận động Nhân dân và triển khai Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh."*

Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025:

"***1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được*** *sửa đổi, bổ sung,* ***thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó*** *hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác".*

Từ cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng, trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn *(thay thế Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND*) là cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng tại dự thảo Nghị quyết phù hợp với thẩm quyền, nội dung của dự thảo.

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết định với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung dự thảo Nghị quyết định phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước.

III. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của hồ sơ dự thảo Nghị quyết

1. Về thẩm quyền ban hành

Việc trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15).

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Sở Tư pháp cơ bản thống nhất với nội dung tại dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Đề nghị rà soát một số nội dung sau:

2.1. Tại căn cứ pháp lý thứ 4: "*Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2017 của **Bộ trưởng** Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh";*

Đề nghị sửa thành: *Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2017 của **Bộ Tài chính** quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"* cho chính xác về thẩm quyền ban hành.

2.2. Về tên gọi của Nghị quyết và phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Đề nghị xem xét sửa: "*Ban công tác Mặt trận **ở khu dân cư***" thành "*Ban công tác Mặt trận **ở thôn, khối phố***" để đảm bảo đúng tên gọi của Ban công tác Mặt trận ở thôn, khối phố trên địa bàn tỉnh.

Tương tự sửa nội dung như trên tại toàn bộ dự thảo.

2.3. Điều 2. Mức chi hỗ trợ

Đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu, xem xét trường hợp cần thiết quy định bổ sung nội dung chi cho các hoạt động để thống nhất trong thực hiện.

2.4. Tại khoản 2 Điều 4 đề nghị bổ sung từ "*tỉnh*" và sửa như sau:

*"2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân **tỉnh**, Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật".*

3. Dự thảo Tờ trình

Trên cơ sở rà soát, sửa các nội dung của dự thảo Nghị quyết đề nghị rà soát, sửa các nội dung dự thảo Tờ trình cho phù hợp và thống nhất.

IV. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Nội dung dự thảo Nghị quyết không quy định thủ tục hành chính.

V. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Dự thảo Nghị quyết đã được soạn thảo bảo đảm theo đúng ***Mẫu số 17*** Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện các bước soạn thảo, lấy ý kiến góp ý, gửi thẩm định theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến, hoàn thiện dự thảo trước khi trình UBND tỉnh.

VI. Về điều kiện trình UBND tỉnh

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn thiện các nội dung của dự thảo theo các nội dung đề nghị tại Báo cáo thẩm định, sau khi dự thảo tiếp thu, hoàn thiện dự thảo đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết để trình UBND tỉnh; đồng thời thực hiện bảo đảm theo quy định tại khoản 1[2], khoản 2[3] Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NVI (STH).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH LẠNG SƠN

Vi Thị Thùy

[2] "1. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm: a) Nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản; b) Trao đổi, thống nhất với các cơ quan về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau."

[3] "2. Hồ sơ dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân, đồng thời gửi Sở Tư pháp bằng bản điện tử và 01 bản giấy, bao gồm: a) Tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 50 của Nghị định này, trong đó tờ trình, các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo; b) Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định."